

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 02/2021/KDTM-PT

Ngày: 26/4/2021

V/v tranh chấp nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thái

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Cường, ông Vũ Đức Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2020/TLPT-KDTM ngày 09/12/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 29/9/2020 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh C

Do bà Phan Thị Thu L, sinh 1965 - Đại diện.

Địa chỉ: Số 85, thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 06 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 3 năm 2021)

2. Bị đơn:

- Ông Lê Ngọc D, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Doanh nghiệp tư nhân nông sản V

Chủ doanh nghiệp: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Huỳnh Thị M, ông Lê Ngọc D: Ông Phan M, sinh năm 1958; địa chỉ: Số A, Phường Y, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 05/11/2019 và Văn bản ủy quyền của ông ông Danh ngày 23 tháng 4 năm 2021).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Khắc D, sinh 1969

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 06 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 3 năm 2021)

4. Người kháng cáo: Bị đơn Doanh nghiệp tư nhân nông sản V (Chủ doanh nghiệp: Bà Huỳnh Thị M) và ông Lê Ngọc D.

Tại phiên tòa có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án sơ thẩm:

- *Nguyên đơn Phan Thị Thu L trình bày:* Vào các ngày 12,13,14 tháng 06 năm 2018, bà Phan Thị Thu L có chuyển tiền cho ông Lê Ngọc D là chồng của bà Huỳnh Thị M 03 lần với số tiền là 3.000.000.000 đồng (Ba tỉ đồng) để mua hạt điều khô ở cơ sở V. Hai bên không lập Hợp đồng mua bán hàng hóa, chỉ thể hiện bằng lời nói thông qua điện thoại. Bà Phan Thị Thu L có trách nhiệm chuyển tiền cho ông Lê Ngọc D và bán hàng ở tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Khắc D có trách nhiệm giao dịch giá cả, chất lượng, nhận hàng của ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M và vận chuyển hàng hóa lên tỉnh Đắk Lắk cho bà Phan Thị Thu L. Chi phí vận chuyển, bốc vác do ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M chịu, ông Nguyễn Khắc D được hưởng chênh lệch giá là 500 đồng/kg.

Ngày 14/06/2018, ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M có giao cho ông Nguyễn Khắc D nhận thay cho bà Phan Thị Thu L là 61 tấn hạt điều khô. Do chất lượng hạt điều khô kém, không bán được nên hai bên thống nhất qua điện thoại: “ Bà Phan Thị Thu L trả lại 61 tấn hạt điều khô cho ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M. Ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M phải trả lại cho bà Phan Thị Thu L số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỉ đồng) và 8.000.000 đồng ( Tám triệu đồng) mà ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M còn nợ của lô hàng điều khô trước đó. Tổng cộng là 3.008.000.000 đồng (Ba tỉ không trăm lẻ tám triệu đồng). Tuy nhiên, khi ông Nguyễn Khắc D thay mặt bà Phan Thị Thu L giao lại 61 tấn hạt điều khô cho ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M thì ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M không chuyển trả lại số tiền 3.008.000.000 đồng (Ba tỉ không trăm lẻ tám triệu đồng) như đã thỏa thuận.

Ngày 02/7/2018, ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M có chuyển lại cho Phan Thị Thu L 31.380 kg hạt điều khô, giá là 36.000đồng/kg, thành tiền là 1.129.680.000 đồng (Một tỷ một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Phan Thị Thu L cũng đồng ý vì giá thị trường chỉ có 29.000 đồng/kg. Số tiền còn lại 1.870.320.000 đồng (Một tỷ tám trăm bảy mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M chưa có hàng giao.

Đến ngày 07/7/2018, ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M có chuyển cho bà Phan Thị Thu L là 23.320 kg hạt điều khô, hai bên chưa thống nhất giá. Do sợ bị chiếm đoạt số tiền còn lại nên bà Phan Thị Thu L đã mang lô hàng trên đi bán cho Công ty C ở xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, với giá là 23.000 đồng/kg, thành tiền là 536.360.000 đồng (Năm trăm ba mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn). Sau đó, ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M tính giá là 33.300 đồng/kg nhưng bà Phan Thị Thu L không đồng ý.

Tổng cộng bà Phan Thị Thu L nhận được hàng trị giá là 1.666.040.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), chi phí vận chuyển 02 lần là 34.830.000 đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Như vậy ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M còn nợ lại của bà Phan Thị Thu L số tiền là 1.307.130.000 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu một trăm ba mươi nghìn đồng). (3.008.000.000 đồng - 1.700.870.000 đồng).

Bà Phan Thị Thu L đã nhiều lần liên hệ với ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M để lấy lại số tiền trên nhưng ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M không trả.

Bà Phan Thị Thu L đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện B ngày 12/07/2018, Tòa án nhân dân huyện B đã thụ lý và có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 02/2018/QĐST-KDTM ngày 12/09/2018. Ngày 12/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, bà Phan Thị Thu L, bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Khắc D có lập giấy thỏa thuận bà Huỳnh Thị M có nợ ông Nguyễn Khắc D 1.100.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị M sẽ trả cho ông Nguyễn Khắc D để ông Nguyễn Khắc D trả lại cho bà Phan Thị Thu L. Song bà Huỳnh Thị M không thực hiện. Nay bà Phan Thị Thu L đề nghị Tòa án yêu cầu vợ chồng bà Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D phải trả lại cho bà Phan Thị Thu L số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỉ, một trăm triệu đồng) và lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Tại phiên tòa, bà Phan Thị Thu L chỉ yêu cầu bị đơn trả cho bà số tiền là 900.000.000 đồng.

- *Bị đơn do bà Huỳnh Thị M đại diện trình bày:* Bà Huỳnh Thị M chỉ giao dịch với ông Nguyễn Khắc D, bà Huỳnh Thị M không có quen biết với bà Phan Thị Thu L. Bà Huỳnh Thị M thừa nhận chồng bà là ông Lê Ngọc D có nhận tiền chuyển khoản từ bà Phan Thị Thu L là 3.000.000.000 đồng (Ba tỉ đồng) để mua bán hạt điều khô. Bà Huỳnh Thị M có bán lại hạt điều khô cho ông Nguyễn Khắc D là 63.100kg và bà Huỳnh Thị M có nợ lại ông Nguyễn Khắc D 87.838.000 đồng (Tám mươi bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng) chứ bà Huỳnh Thị M không nợ ông Nguyễn Khắc D như giấy thỏa thuận lập ngày 12/9/2018. Bà Huỳnh Thị M không đồng ý trả cho bà Phan Thị Thu L số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỉ một trăm triệu đồng). Tại biên bản làm việc ngày

12/9/2018, bà Huỳnh Thị M có cho bà Phan Thị Thu L và ông Nguyễn Khắc D số tiền là 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng). Sau này, bà Phan Thị Thu L và ông Nguyễn Khắc D xin bà Huỳnh Thị M thêm 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tổng cộng là 1.100.000.000 đồng (Một tỉ một trăm triệu đồng), chứ bà Huỳnh Thị M không nợ bà Phan Thị Thu L và ông Nguyễn Khắc D như bà Phan Thị Thu L và ông Nguyễn Khắc D đã khai. Bà Huỳnh Thị M không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu Lan.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc D trình bày:* Ông Nguyễn Khắc D xác nhận lời khai của bà Phan Thị Thu L là đúng, các bên đều thỏa thuận mua bán hàng nông sản thông qua điện thoại, sổ sách tính toán do một phía V thực hiện. Ông Nguyễn Khắc D không đồng ý với lời khai của bà Huỳnh Thị M khai là bà Huỳnh Thị M còn nợ ông Nguyễn Khắc D số tiền là 87.838.000 đồng. Theo giấy thỏa thuận ngày 12/9/2018, bà Huỳnh Thị M có nợ ông Nguyễn Khắc D số tiền là 1.100.000.000 song thực chất tiền này ông Lê Ngọc D đã nhận chuyển khoản là của bà Phan Thị Thu L là 3.000.000.000 đồng (Ba tỉ đồng). Ông Nguyễn Khắc D chỉ nhận hàng của ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M và vận chuyển hàng hóa lên tỉnh Đắk Lắk cho bà Phan Thị Thu L và được hưởng chênh lệch giá là 500 đồng/kg. Bà Huỳnh Thị M cũng đã thừa nhận chồng bà là ông Lê Ngọc D có nhận tiền chuyển khoản từ bà Phan Thị Thu L là 3.000.000.000 đồng (Ba tỉ đồng) để mua bán hạt điều khô. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Thu L.

Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận đã xét xử tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 29/9/2020, căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 274; Khoản 1 điều 275; Khoản 1 điều 288. Khoản 2 Điều 357; Điều 400; Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 8 Luật doanh nghiệp năm 2014.

Khoản 1 Điều 24 Luật Thương mại năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.
2. Buộc ông Lê Ngọc D và Doanh nghiệp tư nhân nông sản V do bà Huỳnh Thị M là Chủ Doanh nghiệp phải trả cho bà Phan Thị Thu L số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 12/10/2020, bị đơn ông Lê Ngọc D và Doanh nghiệp tư nhân nông sản V do bà Huỳnh Thị M là Chủ Doanh nghiệp kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề

ng nghị sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 29/9/2020 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận..

***Tại phiên toà phúc thẩm:***

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo vì bản án sơ thẩm đã tuyên thiếu khách quan, không đúng sự thật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại giai đoạn phúc thẩm người kháng cáo không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào mới nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo. Tuy nhiên, về tư cách tham gia tố tụng: Tòa sơ thẩm xác định bị đơn không thống nhất, tại thông báo thụ lý sơ thẩm và tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm cùng với các quyết định trước phiên tòa sơ thẩm tòa xác định bị đơn là ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M nhưng tại Bản án sơ thẩm tòa lại xác định bị đơn là ông Danh và Doanh nghiệp tư nhân nông sản V do bà M làm chủ là chưa chính xác. Theo quy định tại khoản 3 Điều 185 Luật doanh nghiệp: *“Chủ doanh nghiệp tư nhân là nguyên đơn, bị đơn hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước...Tòa án trong các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp”* Đồng thời, theo quy định tại Điều 74 BLDS thì doanh nghiệp tư nhân không phải pháp nhân nên không có tư cách tham gia tố tụng được quy định tại khoản 7 Điều 69 BLTTDS *“Đương sự là cơ quan, tổ chức do người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng”*. Như vậy, căn cứ các quy định này, cần phải xác định bị đơn là bà Huỳnh Thị M – chủ Doanh nghiệp tư nhân V và ông Lê Ngọc D là người có quyền lợi liên quan mới đúng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản tiền 1.100.000.000 đồng theo thỏa thuận. Tại biên bản hòa giải ngày 09/8/2019; ngày 17/9/2019 và ngày 16/7/2020 bà Lan yêu cầu giải quyết gồm hai nội dung gồm: bà M và ông Dũng phải trả cho bà Lan 1.100.000.000đ và khoản lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Trong phần quyết định của bản án tòa sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không nêu trách nhiệm của bị đơn khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong giai đoạn thi hành án là chưa giải quyết hết các yêu cầu khởi kiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm về tư cách tham gia tố tụng của bà Huỳnh Thị M, ông Lê Ngọc D và tuyên về nghĩa vụ chậm trả đối với khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát

### [1] Về thủ tục tố tụng:

Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” là không đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 1.100.000.000đồng sau đó tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 900.000.000đồng (Chín trăm triệu đồng). Các đương sự đều xác nhận thông tin từ việc các đương sự có ký vào giấy thỏa thuận số tiền nợ từ việc mua bán hạt Điều giữa ba bên gồm bà Phan Thị Thu L; bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Khắc D. Nay bà Lan có đơn khởi kiện yêu cầu bà M trả tiền nên căn cứ vào Điều 280 Bộ luật dân sự, phải xác định lại quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ căn cứ pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên, theo giấy ủy quyền của ông Lê Ngọc D ủy quyền cho bà Huỳnh Thị M số 3443, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/8/2019 tại Văn phòng công chứng Lương Sơn thì ông Lê Ngọc D không ủy quyền cho bà Huỳnh Thị M kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận thủ tục kháng cáo của ông Lê Ngọc D do bà Huỳnh Thị M thực hiện là có thiếu sót nhưng không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vì không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự và không làm thay đổi nội dung vụ án. Hơn nữa hiện nay theo giấy ủy quyền của ông Lê Ngọc D ông có kháng cáo bản án sơ thẩm và ủy quyền cho ông Phan M làm đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### [2]. Về tư cách đương sự trong vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2019 (bút lục 06) và quá trình giải quyết vụ án thể hiện bà Phan Thị Thu L khởi kiện bà Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D (chồng bà M) là người nhận tiền dùm cho bà Huỳnh Thị M, xác nhận chứng cứ yêu cầu trả tiền là giấy thỏa thuận được lập ngày 12/9/2018.

Do Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp loại án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng mua bán” nên xác định nguyên đơn trong vụ án là Hộ kinh doanh C do bà Phan Thị Thu L đại diện, bị đơn ông Lê Ngọc D và Doanh nghiệp tư nhân nông sản V chủ doanh nghiệp bà Huỳnh Thị M.

Từ xác định sai quan hệ tranh chấp dẫn đến xác định sai tư cách tham gia tố tụng, nên Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại tư cách tham gia tố tụng của các đương

sự đối với của bà Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D là bị đơn trong vụ án cho phù hợp với đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị Thu L và các quy định của pháp luật.

[3]. Nội dung các đương sự thống nhất:

Vào các ngày 12, ngày 13 và ngày 14 tháng 06 năm 2018, bà Phan Thị Thu L có chuyển tiền cho ông Lê Ngọc D là chồng của bà Huỳnh Thị M 03 lần với số tiền là 2.999.010.000đồng để mua hạt điều khô ở cơ sở V (Theo các phiếu chuyển tiền là 3.000.000.000đồng). Hai bên không lập hợp đồng mua bán hàng hóa, chỉ thể hiện bằng lời nói thông qua điện thoại. Ngày 12/07/2018 bà Phan Thị Thu L đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện B, Tòa án nhân dân huyện B đã thụ lý và có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 02/2018/QĐST-KDTM ngày 12/09/2018. Cùng ngày 12/9/2018, bà Phan Thị Thu L, bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Khắc D có lập giấy thỏa thuận có nội dung: Bà Huỳnh Thị M có trách nhiệm hoàn lại cho ông Nguyễn Khắc D 1.100.000.000đồng, ông Nguyễn Khắc D hủy giấy nợ số tiền 350.000.000đồng; Ông Nguyễn Khắc D có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Phan Thị Thu L số tiền 1.200.000.000đồng.

[4]. Nội dung các đương sự không thống nhất:

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Huỳnh Thị M và bà Phan Thị Thu L không thống nhất được với nhau về số lượng hạt điều khô đã giao và số tiền còn lại phải thanh toán cho nhau.

[4.1] Theo trình bày của nguyên đơn thì nguyên đơn đã chuyển số tiền 2.999.010.000 đồng cho bị đơn và đã nhận hàng của bị đơn với trị giá là 1.666.040.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), chi phí vận chuyển 02 lần là 34.830.000 đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) hiện nay bị đơn còn nợ lại của nguyên đơn số tiền là 1.307.130.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án theo giấy thỏa thuận được ký ngày 12/9/2018 nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D trả số tiền 900.000.000 đồng.

[4.2] Theo bị đơn Huỳnh Thị M thì bị đơn chỉ giao dịch với ông Nguyễn Khắc D không có quen biết với bà Phan Thị Thu L nhưng bị đơn thừa nhận chồng bà là ông Lê Ngọc D có nhận tiền chuyển khoản từ bà Phan Thị Thu L là 2.999.010.000 đồng để mua bán hạt điều khô và bị đơn có bán lại hạt điều khô cho ông Nguyễn Khắc D là 63.100kg và chỉ còn nợ lại ông Nguyễn Khắc D 87.838.000 đồng bị đơn không nợ bà Phan Thị Thu L số tiền 1.100.000.000 đồng nên không đồng ý trả số tiền mà nguyên đơn yêu cầu.

[5]. Xét kháng cáo của bị đơn, các tài liệu có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Tại đơn khởi kiện cũng như tại các phiên Tòa sơ, phúc thẩm bà Phan Thị Thu L và đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn M đều xác định theo đơn khởi

kiện bà Lan chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D phải có nghĩa vụ trả số tiền theo giấy thỏa thuận mà các bên đã tham gia ký, không yêu cầu tranh chấp về hợp đồng mua bán. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại nhưng không xem xét vào quá trình thực hiện mua bán, thanh quyết toán số lượng hàng hóa mua bán giữa các bên đương sự mà chỉ nhận định đánh giá vào việc các bên đương sự đã ký vào giấy thỏa thuận ngày 12/9/2018 để khẳng định số tiền mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn. Do đó, phải xác định đây là tranh chấp về nghĩa vụ dân sự.

[5.2] Mặc dù giấy thỏa thuận Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu là bản chính giấy thỏa thuận lập ngày 12/9/2018 nhưng tại phiên Tòa phúc thẩm các đương sự là đại diện theo ủy quyền của các ông bà Huỳnh Thị M, Phan Thị Thu L và Nguyễn Khắc D đều thừa nhận giấy thỏa thuận trên do các bên đã ký và thừa nhận toàn bộ nội dung ghi trong giấy thỏa thuận. Theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì giấy thỏa thuận trên là tình tiết, sự kiện rõ ràng các bên đã thừa nhận nên không phải chứng minh.

Xét về giấy thỏa thuận ngày 12/9/2018 có nội dung thỏa thuận như sau: Bà Huỳnh Thị M có trách nhiệm hoàn lại cho ông Nguyễn Khắc D 1.100.000.000đồng, ông Nguyễn Khắc D hủy giấy nợ số tiền 350.000.000đồng; Ông Nguyễn Khắc D có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Phan Thị Thu L số tiền 1.200.000.000đồng. Bà Phan Thị Thu L có trách nhiệm rút lại đơn khởi kiện đối với ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M. Đây là sự thỏa thuận của các bên khi phát sinh vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán trước đây đã Tòa án huyện B giải quyết và đã được đình chỉ ngày 12/9/2018 do nguyên đơn bà Phan Thị Thu L rút đơn khởi kiện.

Như vậy, theo nội dung thỏa thuận thì ông Nguyễn Khắc D có trách nhiệm hoàn trả tiền cho bà Phan Thị Thu L nhưng bà Phan Thị Thu L không khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Khắc D trả tiền mà lại có đơn khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D phải có nghĩa vụ trả số tiền 1.100.000.000đồng. Theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về quyền đình đoạt và tự đình đoạt của đương sự và Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về đương sự trong vụ án: Nguyên đơn bà Phan Thị Thu L xác định đối tượng bị kiện là bà Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D là không đúng theo giấy thỏa thuận ngày 12/9/2018 giữa các đương sự cũng là chứng cứ mà bà cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Bởi quyền và lợi ích hợp pháp của bà không bị xâm phạm bởi bà Huỳnh Thị M và Lê Ngọc D.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào giấy thỏa thuận lập ngày 12/9/2018 để buộc bà Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D có trách nhiệm trả tiền cho bà Phan Thị Thu L là không đúng. Do xác định không đúng đối tượng bị kiện nên bản án sơ thẩm buộc ông Lê Ngọc D và Doanh nghiệp tư nhân nông sản V do bà Huỳnh Thị M là Chủ Doanh nghiệp phải trả cho bà Phan Thị Thu L số tiền 900.000.000 đồng là sai.



Tòa án cấp phúc thẩm đáng lẽ ra hủy án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án, tuy nhiên đối tượng bị kiện do đương sự tự xác định và nguyên đơn Phan Thị Thu L xác định bị đơn là bà Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D có trách nhiệm trả tiền nhưng giấy thỏa thuận lập ngày 12/9/2018 không thể hiện việc bà Huỳnh Thị M, ông Lê Ngọc D phải có trách nhiệm trả tiền cho bà Phan Thị Thu Lan nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu L về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị M, ông Lê Ngọc D trả lại số tiền 900.000.000đồng.

[6]. Do án sơ thẩm bị sửa theo hướng không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn nên bà Phan Thị Thu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận kháng cáo nên ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị M và ông Lê Ngọc D, sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 92, Điều 147, Điều 148, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 274, Khoản 1 Điều 275, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M phải trả cho bà Phan Thị Thu L số tiền 900.000.000 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phan Thị Thu L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng). Khấu trừ số tiền bà Phan Thị Thu L đã nộp 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016281 ngày 14/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Bà Phan Thị Thu L tiếp tục nộp thêm số tiền còn lại 6.500.000đồng

Án phí phúc thẩm: Ông Lê Ngọc D và bà Huỳnh Thị M không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Ngọc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

2.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0006545 và Doanh nghiệp tư nhân nông sản V do Huỳnh Thị M đại diện số tiền tạm ứng án phí 2.000.000đồng đã nộp án theo biên lai số 0006544 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Thái**